

Số: 624 /BC-KTTL-KH

Đồng Nai, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

A. Về chỉ tiêu sản xuất:

- Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp: Kế hoạch cả năm 2021 là 27.268ha (bao gồm diện tích tưới là 22.562ha; diện tích tiêu là 4.706ha).

Năm 2021 do thời tiết thuận lợi nên diện tích tưới, tiêu hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra. Trong đó phải kể đến một số diện tích người dân không đăng ký kế hoạch nhưng vẫn tiến hành sản xuất. Nguyên nhân diện tích tưới vụ Đông Xuân thấp hơn so với kế hoạch do chưa có kênh mương nội đồng, một phần diện tích người dân chuyển mục đích sử dụng, không có nhu cầu dùng nước nên đã làm giảm 418ha. Kết quả thực hiện với tổng diện tích tưới, tiêu cả năm là 28.004ha/27.268ha đạt 102,70% kế hoạch (bao gồm: diện tích tưới là 22.892ha; diện tích tiêu là 5.112ha).

- Diện tích ngăn mặn, xả phèn: Kết quả phục vụ đảm bảo không bị xâm nhập mặn với tổng diện tích 5.938ha/5.938ha đạt 100% kế hoạch được giao; Trong đó Công trình HTTL Ông Kèo ngăn mặn xả phèn 5.276ha, công trình đê Hiệp Phước – Long Thọ là 662ha.

- Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp và sinh hoạt năm 2021 là 35.881.286m³/28.269.000 m³ đạt 126,93% kế hoạch. Năm 2021 các đơn vị sử dụng nước tập trung lấy nước từ các công trình thủy lợi nên lượng nước cấp cả năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

B. Chỉ tiêu về tài chính:

- Tổng doanh thu kế hoạch là 35.600.630.000 đồng. Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 42.959.752.124 đồng đạt 120,67% chỉ tiêu kế hoạch. Nguồn thu tăng do chủ yếu là từ nguồn thu cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.

- Tổng chi phí kế hoạch là 32.468.000.000 đồng. Để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tổng chi phí thực hiện năm 2021 là 34.136.548.556 đồng đạt 105,14% kế hoạch đề ra.

- Tổng lợi nhuận sau thuế kế hoạch là 2.506.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm. Kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 7.058.562.854 đồng đạt 281,67% so với chỉ tiêu kế hoạch.

- Nộp ngân sách: Kế hoạch là 2.769.000.000 đồng. Các khoản phải nộp ngân sách thực hiện năm 2021 là 6.256.995.247 đồng đạt 225,97% so với chỉ tiêu kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu: Kế hoạch giao là 0,20%. Kết quả thực hiện năm 2021 là 0,56% đạt 278,95% kế hoạch.

- Lao động và tiền lương: Kế hoạch lao động năm 2021 là 119 người (Bao gồm số người quản lý doanh nghiệp là 08 người; Số người lao động là 111 người).

Năm 2021 tổng số lao động của toàn Công ty là 115 người đạt 96,64% kế hoạch (Số người quản lý doanh nghiệp là 07 người, số người lao động là 108 người).

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 là 12.334.681.932 đồng. Chi phí tiền lương năm 2021 là: 14.050.378.944 đồng đạt 113,91% kế hoạch.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành trong quá trình thực hiện các mặt hoạt động của công ty, cùng với sự phối hợp của chính quyền địa phương các huyện, xã, trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

- Công ty chủ động nguồn kinh phí để sửa chữa kịp thời các công trình xuống cấp đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn cho công trình.

- Nhu cầu dùng nước của một số doanh nghiệp năm 2021 tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước đã tạo thuận lợi về kinh phí cho các hoạt động của Công ty.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Công ty, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

*** Khó khăn:**

- Một số tổ chức hợp tác dùng nước ở địa phương chưa được tổ chức chặt chẽ, chưa phối hợp nhiệt tình với Công ty chưa phát huy được hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống kênh nội đồng và tiếp nhận, điều hòa phân phối nước đến mặt ruộng cho người nông dân.

- Đối với việc thực hiện quy chế phối hợp quản lý khai thác công trình thủy lợi các địa phương đã phối hợp tốt với Công ty trong công tác điều tiết nước phục vụ tưới, tuy nhiên vẫn chưa giải quyết được dứt điểm các trường hợp vi phạm đất công trình.

- Đối với công tác thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tưới:

+ Công trình hồ chứa nước Gia Măng năm đầu tiên đưa vào khai thác sử dụng chưa phát huy năng lực thiết kế chỉ đạt khoảng 30%, do công trình chưa được đầu tư hệ thống kênh mương nội đồng.

+ Một số địa phương không đăng ký kế hoạch nhưng người dân tự ý canh tác sản xuất trong vùng quy hoạch, khu vực ảnh hưởng của mưa lũ dẫn đến công tác vận hành và xác định diện tích phục vụ tưới rất khó khăn.

+ Một số tổ hợp tác dùng nước chưa phối hợp tốt với công nhân trạm nhận nước theo lịch từ công trình dẫn vào ruộng cho các hộ dùng nước.

+ Do dịch Covid 19 phải thực hiện giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác sửa chữa công trình, mua sắm trang thiết bị...và nguồn thu từ cấp nước công nghiệp bị giảm.

BẢNG SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Diện tích tưới, tiêu	ha	27.268	28.004
b)	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.938	5.938
c)	Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt	m ³	28.269.000	35.881.286
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35,601	42,959
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	32,468	34,136
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,133	8,823
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,506	7,058
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	0,20	0,56
7	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,769	6,256

8	Sản phẩm dịch vụ công ích			
a)	Diện tích tưới, tiêu	ha	27.268	28.004
b)	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.938	5.938
9	Tổng số lao động	Người	119	115
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12,334	14,050
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,986	2,495
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,348	11,555

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:
(Chi tiết theo Bảng số 2)

- Tiến độ thực hiện của các dự án nhóm có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên như sau:

+ Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú: Kế hoạch năm 2021 là 21.067,0 triệu đồng. Tiến độ thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024, dự án được khởi công tháng 10 năm 2021. Kết quả thực hiện thanh toán giải ngân năm 2021 là 21.058,56 triệu đồng, đạt 99,96% so với kế hoạch.

+ Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán: Kế hoạch năm 2021 là 48.495,18 triệu đồng (Trong đó Ngân sách Trung Ương: 7.405,18 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 41.090,0 triệu đồng). Tiến độ thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2022, năm 2021 dự án tiếp tục khởi công hạng mục trạm bơm cấp 2 và thi công trạm bơm cấp 1. Kết quả thực hiện thanh toán giải ngân năm 2021 là 43.202,49 triệu đồng đạt 89,09% kế hoạch vốn. Với tình hình thực hiện dự án do vướng mắc chủ yếu ở khâu giải phòng mặt bằng và ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 nên không đảm bảo tiến độ dự án đã được phê duyệt.

+ Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú: Dự án đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án, Công ty đang tổ chức lập và trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi. Kết quả thực hiện thanh toán giải ngân năm 2021 là 1.260,00 triệu đồng đạt 100,0% kế hoạch vốn.

BẢNG SỐ 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm	Thời gian thực hiện dự án (từ năm...
----	-----------	---------------------------	--------------------------	-------------------	--------------------	---	--------------------------------------

						báo cáo (tỷ đồng)	năm...)
Dự án nhóm B							
1	Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú	131,023	0	0	131,023	10,614	Từ năm 2020 đến năm 2024
2	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán	243,0	0	0	243,0	154,789	Từ năm 2017 đến năm 2022
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	134,445	0	0	134,445	1,741	Từ năm 2021 đến năm 2024

2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty không có các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Công ty không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo (Có Biểu kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Hội đồng thành viên;
- KSV; BGĐ Công ty;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- P. KH-KT;
- Lưu VT; (Mai Anh).

GIÁM ĐỐC

Dương Xuân Sơn